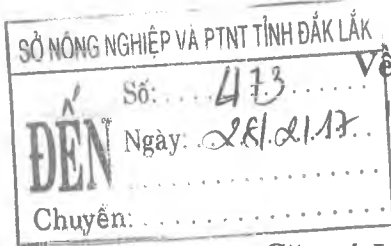


Số: 421/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 02 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng 2030;

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 16/TTr-SNN ngày 23/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-70b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**





Triển khai Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích

Xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, tiến độ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị đối với từng nội dung công việc để triển khai thực hiện đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Lắk (sau đây được viết tắt là NNUDCNC) đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2724/QĐ-UBND ngày 25/12/2013.

2. Yêu cầu

Gắn chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016.

II. Nội dung thực hiện:

1. Công tác tuyên truyền:

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến các cấp, các ngành xác định phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của ngành nông nghiệp, giúp ổn định đời sống, tăng thu nhập cho nông dân, xây dựng một nền nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, là một trong những đột phá chính để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản và ứng phó với biến đổi khí hậu.

a) Các Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp và PTNT theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và các văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến tất cả các đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và đặc biệt là các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan thông tin đại chúng: Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đài Truyền thanh và truyền hình các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chuyên đề, chuyên mục đăng tải tin, bài, phóng sự về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tuyên truyền về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 thông qua lồng ghép với nội dung

tuyên truyền các chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

c) Hoàn thành công tác tổ chức học tập, tuyên truyền quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy và các văn bản liên quan đến Đề án Phát triển nông nghiệp công nghệ cao đến năm 2020 trước ngày 30/6/2017; các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền trong suốt thời gian thực hiện Kế hoạch này.

2. Những nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2020

a) Nghiên cứu, phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp:

- Chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản cho năng suất, chất lượng cao.

- Phòng, trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

- Phát triển, ứng dụng các quy trình công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Ứng dụng các loại vật tư, máy móc, công nghệ tiên tiến sử dụng trong nông nghiệp.

- Bảo quản, chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp.

- Nhập công nghệ cao trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương.

b) Xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNUĐCNC) tại Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi trong năm 2017. Đến năm 2020: tiếp tục xây dựng, mở rộng các hoạt động trong khu NNUĐCNC, như: nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm NNUĐCNC; sản xuất sản phẩm NNUĐCNC; đào tạo nhân lực CNC; tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm NNUĐCNC; thu hút nguồn đầu tư, nhân lực CNC trong và ngoài nước thực hiện hoạt động ứng dụng CNC trong nông nghiệp.

- Rà soát, Quy hoạch và từng bước phát triển các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Tập trung phát triển một số sản phẩm chủ lực, như:

- Trồng trọt: cà phê, hồ tiêu, bơ, rau, củ, quả, sắn

- Chăn nuôi: heo, bò, gà, mật ong

- Thủy sản: các loại thủy sản truyền thống và thủy sản có giá trị cao.

c) Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

d) Định hướng và quy mô phát triển dịch vụ nông nghiệp ứng dụng CNC

- Dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ yếu

- + Dự án xây dựng rừng giống chuyên hóa và vườn giống:
- + Dự án xây dựng phòng nuôi cấy mô
- Phát triển dịch vụ vật tư, kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi
- Phát triển dịch vụ máy móc, thiết bị, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản
- Phát triển dịch vụ huấn luyện, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
- Phát triển dịch vụ triển lãm, thăm quan, nghỉ dưỡng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
- Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi phục vụ NNUĐCNC

e) Triển khai các dự án ưu tiên đầu tư (Theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định 2724/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2020)

- (1) Dự án xây dựng khu NNUĐCNC tại Trung tâm Giống.
- (2) Dự án xây dựng khu NNUĐCNC Tân An 06 ha.
- (3) Dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng.
- (4) Dự án phát triển đào tạo nguồn nhân lực.
- (5) Dự án đầu tư CSHT phục vụ sản xuất NNUĐCNC.
- (6) Dự án xây dựng thương hiệu cho sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp CNC.
- (7) Dự án xây dựng bản đồ dinh dưỡng cho cà phê.

f) Huy động các nguồn lực vốn để triển khai đề án

Tổng vốn đầu tư: 546 tỷ đồng, Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 165 tỷ đồng (30,3%) hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các khu, vùng NNUĐCNC, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ sản xuất giống, chuyển giao công nghệ.

- Vốn ngân sách tỉnh: 201 tỷ đồng (36,8%) đầu tư hạ tầng các khu, vùng sản xuất NNUĐCNC, các dự án sản xuất giống cây trồng vật nuôi, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm của tỉnh.

- Vốn khác (doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các nhà tài trợ, vốn vay, ODA): 180 tỷ đồng (32,9%).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về giao đất và quy hoạch sử dụng đất:

Đối với khu NNUĐCNC: Nhà nước hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách cho việc:

- Khảo sát, quy hoạch chọn địa điểm để xây dựng Khu NNUĐCNC;
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng;
- Đo đạc, giao quyền sử dụng đất, điều chỉnh hồ sơ giao quyền sử dụng đất.

- Cấm mốc ranh giới của khu NNƯDCNC.

Đối với Doanh nghiệp NNƯDCNC:

- Được ưu tiên giao đất, cho thuê đất ở những vị trí thuận lợi cho sản xuất.
- Được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, môi trường... của khu, vùng NNƯDCNC.

2. Giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Đối với Khu NNƯDCNC

- Vốn đền bù giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư từ ngân sách của tỉnh;
- Hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách Nhà nước, bao gồm: xây dựng trụ sở điều hành, hệ thống giao thông, điện nước, hệ thống xử lý chất thải theo các dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Vốn của các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, dịch vụ trong khu NNƯDCNC;
- Được hưởng các ưu đãi khác do UBND tỉnh quy định.
- Tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, trình diễn, đào tạo nguồn nhân lực, sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; doanh nghiệp hoạt động trong các khu NNƯDCNC được hưởng các chính sách ưu đãi được quy định tại Luật Công nghệ cao và các quy định khác của pháp luật.

Đối với doanh nghiệp NNƯDCNC

Được vay vốn ưu đãi để xây dựng nhà xưởng, mua máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, chi phí quảng cáo, tiếp thị thị trường cho sản xuất NNƯDCNC theo quy định của Chính phủ.

3. Cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Áp dụng các cơ chế chính sách quy định trong Luật Công nghệ cao, Quyết định số 1895/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển CNC trong nông nghiệp được Nhà nước ưu đãi, hỗ trợ cao nhất theo khoản 1 Điều 12 của Luật Công nghệ cao; Mục 1,2 và 4 Phần III Điều 1 Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 31/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác của pháp luật; được hỗ trợ mức cao nhất kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các dự án sản xuất thử nghiệm các công nghệ cao mới tạo ra trong nước hoặc các công nghệ cao nhập từ nước ngoài trong 2 năm đầu áp dụng, không thu hồi kinh phí hỗ trợ.

- Chủ đầu tư dự án xây dựng cơ sở nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp được ưu đãi cao nhất về thu tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Xem xét hỗ trợ từ ngân sách nhà nước mức cao nhất chi phí đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập và đối với các tổ chức khác để đầu tư trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu hình thành do liên kết giữa tổ chức, cá nhân

phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp theo các dự án đầu tư được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Nhà nước hỗ trợ mức cao nhất kinh phí nhập khẩu một số công nghệ cao, máy móc, thiết bị công nghệ cao trong nông nghiệp trong nước chưa tạo ra được để thực hiện một số dự án nghiên cứu ứng dụng và trình diễn công nghệ cao quan trọng được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp theo khoản 1,2,3 Điều 27 của Luật Công nghệ cao và các quy định khác của pháp luật.

- Thực hiện chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút, sử dụng nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp theo khoản 1 Điều 29 của Luật Công nghệ cao và các quy định khác của pháp luật.

- Nhà nước có chính sách ưu đãi để thu hút tổ chức, cá nhân nước ngoài. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện các hoạt động CNC trong nông nghiệp tại Việt Nam như đối với các tổ chức và cá nhân trong nước.

Ngoài ra, tỉnh sẽ nghiên cứu ban hành thêm các chính sách ưu đãi hơn để thu hút nguồn nhân lực và đầu tư, nhất là chính sách đất đai và thuế phù hợp với điều kiện cụ thể từng thời kỳ. Thực hiện chính sách thu hút trí thức, nhân tài; chính sách đào tạo và hỗ trợ nguồn nhân lực, hỗ trợ thủ tục về đầu tư.

4. Xúc tiến đầu tư và thương mại

- Xây dựng các tiêu chí cụ thể và quy chế, chính sách để thu hút các doanh nghiệp nông nghiệp CNC vào đầu tư tại khu vực thu hút đầu tư sản xuất. Thực hiện các hình thức xúc tiến đầu tư như hội nghị, quảng cáo trên trang Web...

- Khuyến khích các tổ chức khoa học trong và ngoài nước đầu tư các cơ sở nghiên cứu ứng dụng, trình diễn, chuyển giao cũng như tổ chức sản xuất các sản phẩm công nghệ cao.

- Tạo mối liên kết và quảng bá để thu hút các tổ chức, cá nhân có công nghệ vào thử nghiệm, trình diễn và chuyển giao. Tạo điều kiện để công nghệ được thương mại hóa, đồng thời có chính sách hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp tiếp nhận được công nghệ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân quảng bá sản phẩm sản xuất và sản phẩm công nghệ.

- Tổ chức các hội chợ và triển lãm về CNC trong nông nghiệp tại Khu NNCNC.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

*

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành liên quan, tham mưu việc thành lập khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu, trình duyệt Quy định thẩm quyền công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp NNUDCNC.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Công thương để xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm để chủ động trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng quy chế hoạt động của khu và vùng NNUDCNC.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư phát triển NNUDCNC trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực ở trong và ngoài nước về lĩnh vực CNC trong nông nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành giải quyết các đề nghị của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về việc đầu tư phát triển NNUDCNC;

- Chủ trì cân đối tổng hợp các nguồn lực đầu tư cho phát triển NNUDCNC của tỉnh hàng năm xây dựng kế hoạch vốn, xây dựng các giải pháp huy động, bố trí nguồn vốn cho phát triển NNUDCNC, tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh;

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định các đề án, dự án đầu tư phát triển NNUDCNC;

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở NN và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có liên quan đến phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở NN và PTNT, các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao.

- Phối hợp với Sở NN và PTNT và các ngành có liên quan xây dựng danh mục CNC ứng dụng trong nông nghiệp; các dự án tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ; đánh giá, giám định công nghệ các dự án đầu tư.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp, Nhãn hiệu thông thường, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, giải pháp hữu ích các quy trình, giải pháp công nghệ ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp...

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác...chuyển giao ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh;

Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kinh phí theo quyết định của UBND tỉnh để lập dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển NNƯDCNC.

- Thực hiện cấp phát, quản lý và quyết toán ngân sách hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đảm bảo các quy định hiện hành.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở NN và PTNT; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu việc bố trí đất cho các dự án; tổ chức thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng; hướng dẫn, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án xây dựng các khu, vùng NNƯDCNC.

6. Sở Công thương

- Phối hợp xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch và các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh gắn với thị trường, tiêu thụ ổn định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao trong cả nước và xuất khẩu.

7. Sở Thông tin truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương; Đài phát thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

8. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở NN và PTNT tham mưu việc thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh, đề xuất cơ cấu tổ chức, biên chế công chức, viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9. Các Tổ chức nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực để triển khai NNƯDCNC (Trường Đại học Tây Nguyên, Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây nguyên, các tổ chức nghiên cứu, đào tạo khác trên địa bàn):

- Đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho kế hoạch triển khai hoạt động của Đề án NNƯDCNC cũng như phát triển NNƯDCNC của tỉnh, các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về nông nghiệp CNC. Đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và kỹ thuật viên về lĩnh vực CNC trong nông nghiệp có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Đề xuất chính sách khuyến khích mời gọi các chuyên gia giỏi về lĩnh vực CNC trong nông nghiệp ở nước ngoài và các địa phương khác đến làm việc trong Khu.

- Các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh bổ sung các bộ môn đào tạo, huấn luyện kiến thức về công nghệ cao trong nông nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở NN và PTNT, các ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn về Sở NN và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá, rà soát thực trạng phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn, quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn theo Đề án đã được phê duyệt, triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

10. Đề nghị UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể của tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, vận động các hội viên tham gia tích cực và triển khai có hiệu quả các nội dung, giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục vay vốn để tổ chức, cá nhân đủ điều kiện vay vốn tiếp cận được nguồn vốn vay phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong

PHỤ LỤC
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NỘI DUNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 421 /QĐ-UBND ngày 24 /02 /2017 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	
				Thực hiện	Hoàn thành
1	Tuyên truyền các nội dung Đề án nông nghiệp công nghệ cao, các văn bản của Đảng, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chính phủ về nông nghiệp công nghệ cao	Sở Thông tin và Truyền thông;	Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố BMT	Tháng 3/2017	30/6/2017
2	<p>Đề xuất các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm, mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, triển khai thực hiện. Ưu tiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mô hình trình diễn và mô hình sản xuất thử nghiệm rau, hoa, cây ăn quả, cây đặc sản ứng dụng công nghệ cao. - Thực hiện đề tài Nghiên cứu thiết kế mẫu nhà lưới, nhà kính phù hợp ứng dụng trong sản xuất rau, hoa cây đặc sản tại Đắk Lắk. - Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp. 	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, Tp Buôn Ma Thuột	Xây dựng, danh mục, đề xuất đến tháng 6/2017; Phê duyệt trong năm 2017	Triển khai đến 31/12/2020
3	Tham mưu UBND tỉnh thành lập Khu nông nghiệp UDCNC, xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy, đi vào	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ, các ban ngành có liên quan	Tham mưu thành lập từ Tháng 1-	Từng bước xây dựng, hoạt động đến 31/12/2020

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	
				Thực hiện	Hoàn thành
	hoạt động có hiệu quả			tháng 12/2017	
4	Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng 2035 trong đó có quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất rau, cây ăn quả, cây nông sản chủ lực theo hướng ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở KH&ĐT, Sở KH&CN, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, Tp Buôn Ma Thuột.	Tháng 6/2017 đến tháng 6/2018	Phê duyệt trong Quý III/2018. Triển khai đến 31/12/2020
5	Hướng dẫn, hỗ trợ hình thành và đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận 3-5 doanh nghiệp công nghệ cao lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành có liên quan	Tháng 3/2017	31/12/2020
6	Xây dựng các Liên minh sản xuất và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành có liên quan	Tháng 3/2017	31/12/2020
7	Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng bảo hộ nhãn hiệu thông thường, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành có liên quan	Tháng 3/2017	31/12/2020
8	Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ngân hàng nhà nước Chi	Tháng 3/2017	Tháng 12/2020

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	
				Thực hiện	Hoàn thành
	dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030. Kiến nghị các chính sách đặc thù với Chính phủ		nhánh tỉnh Đắk Lắk		
9	Đề xuất các mô hình phát triển dịch vụ nông nghiệp UDCNC. Bao gồm dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản; dịch vụ cung ứng VTNN, phòng trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; dịch vụ máy móc thiết bị, huấn luyện đào tạo nguồn nhân lực; dịch vụ tham quan du lịch, nghỉ dưỡng, dịch vụ thủy lợi có liên quan đến nông nghiệp UDCNC	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	Tháng 3 đến tháng 12/2017 hoàn thành các mô hình đề xuất	Triển khai thí điểm đến tháng 12/2020
10	Đề xuất cơ chế, chính sách, tạo nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư cho các hoạt động và các dự án đầu tư nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT các Sở, ngành có liên quan	Tháng 3/2017	Tháng 12/2017